

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020
2020 VIETNAM CORPORATE GOVERNANCE SCORECARD

STT Item	Nguyên tắc QTCT CG Principles	Nội dung Details	Tham chiếu Guiding Preference
1	A	<p>Công ty có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên?</p> <p><i>Does the company fully pay dividends within 6 months after being approved by shareholders at annual general meetings (AGM)?</i></p>	<p>Khoản 3, Điều 132, Luật DN LOE, Article 132, Clause 3</p>
2	A	<p>ĐHĐCĐ thường niên của công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn không?</p> <p><i>Does the company hold the annual general meeting of shareholders within four months from the end of the financial year, but not beyond 6 months from the end of the financial year if applying for extension?</i></p>	<p>Điều 8 NĐ71, Điều 136 Luật DN</p> <p><i>Decree 71, Article 8 LOE, Article 136</i></p>
3	A	<p>Website công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không (bộ tài liệu tiêu chuẩn) bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS/ UBKT (file phải mở được, có nội dung)</p> <p><i>Does the company website disclose all documents of the general meeting of shareholders (standard documents), including: (1) Notice of invitation with meeting agenda, (2) Form of appointment of an authorized representative to attend the meeting, (3) Draft resolutions for each issue in the agenda, (4) Report on activities of board of director, report on activities of supervisory board/ audit committee (files can be opened)</i></p>	<p>Khoản 4 Điều 139 Luật DN LOE, Article 139, Clause 4</p>

4	A	<p>Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?</p> <p><i>In the notice of invitation to attend general meeting, does the company give the instruction for shareholders to place item(s) on the agenda of AGM before the start of meeting?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 9.2.2</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C); VN CG Code 9.2.2</i></p>
5	A	<p>Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) (tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ không?</p> <p><i>Does the AGM documents provide the profiles of new candidates for board of directors and supervisory board (at least: age, academic/ professional qualification, experience, date of first appointment, and directorships in other listed companies, independence) at least 10 days before the start of the AGM?</i></p>	<p>Điều 11 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 11</i></p>
6	A	<p>Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác?</p> <p><i>Did company practise and disclose specifically in the minutes of the general meeting of shareholders the application of modern information technology so that shareholders are able to attend and express their opinions at the general meeting in the best manner, including guidance for shareholders to vote online at meetings, or to vote electronically or via other electronic methods?</i></p>	<p>Điều 140, Khoản 2 Luật DN</p> <p><i>LOE, Article 140, Clause 2</i></p>

7	A	<p>Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?</p> <p><i>Does the company disclose the voting results including approving, dissenting, and abstaining votes for all resolutions/ agenda items for the most recent AGM?</i></p>	<p>Điều 142 Luật DN</p> <p><i>LOE, Article 142,</i></p>
8	A	<p>Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?</p> <p><i>Does the minute of the most recent AGM record that the shareholders were given the opportunity to ask questions and the questions raised by shareholders and answers given recorded?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.2.10</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 9.2.10</i></p>
9	A	<p>Biên bản ĐHĐCĐ công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội?</p> <p><i>Does the minute of the most recent AGM disclose the list of board members, supervisory board members and CEO who attended?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.2.10</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 9.2.10</i></p>
10	A	<p>Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty (không bao gồm các ý kiến khiếu kiện) ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ..)?</p> <p><i>Does the company disclose its practices to encourage shareholders to engage with the company (excluding complaints) beyond AGM (e.g. investor conferences, meeting programs ..)?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle; ACGS</i></p>
11	A	<p>Công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) và có công bố chi tiết liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách IR không?</p> <p><i>Does the company establish Investor Relations department (IR) and disclose the contact details of the officer/ office responsible for investor relations?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle; ACGS</i></p>
12	B	<p>Công ty có công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ không?</p> <p><i>Does the company disclose the notice of invitation and documents of general meeting in English?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C);</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C)</i></p>

13	B	<p>Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?</p> <p><i>Is the list of audit firms seeking appointment/reappointment clearly identified in general meeting?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015); CG Code 7.6.1</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle; CG Code 7.6.1</i></p>
14	C	<p>Công ty có công bố báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?</p> <p><i>Does the company disclose assessment report pertaining to environmental and social responsibilities?</i></p>	<p>TT 155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
15	C	<p>Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ?</p> <p><i>Does the company disclose a policy and practices that describe company's efforts to ensure the implementation of environmental protection standards in supplier/contractor selection procedures?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1</p> <p><i>Nguyên tắc G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 10.1</i></p>
16	C	<p>Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?</p> <p><i>Does the company disclose a policy and practices that describe company's efforts to ensure the implementation of environmental protection standards in the process of trading and consuming products and services?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1</p> <p><i>Nguyên tắc G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 10.1</i></p>
17	C	<p>Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?</p> <p><i>Does the company disclose a policy and practices that describe company's efforts to address customers' welfare?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A); ACGS</p> <p>G20/OECD (2015) Principle IV (A); ACGS</p>
18	C	<p>Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?</p> <p><i>Does the company explicitly disclose the policies and practices on health, safety and welfare for its employees?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C); ACGS</p> <p><i>G20/OECD Principle (2015) IV (C); ACGS</i></p>

19	C	<p>Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)?</p> <p><i>Does the company explicitly disclose the policies and practices on training and development programmes for its employees; and clearly disclose the training results (e.g. average hours spent on training)?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C); ACGS</p> <p><i>G20/OECD Principle (2015) IV (C); ACGS</i></p>
20	C	<p>Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)?</p> <p><i>Does the company have a reward/ compensation policy that accounts for the performance of the company beyond short-term financial measures (financial and/ or nonfinancial performance)?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C); ACGS</p> <p><i>G20/OECD Principle (2015) IV (C); ACGS</i></p>
21	C	<p>Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý?</p> <p><i>Does the company have the code of ethics or code of conduct that requires all directors, senior management and employees to comply with the code(s) and explicitly disclose how breaches are handled?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 10.1</i></p>
22	C	<p>Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?</p> <p><i>Does the company have and disclose a whistle blowing policy that enables all stakeholders to raise concerns on alleged illegal/ unethical behaviour?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 6.2</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 6.2</i></p>

23	C	<p>Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?</p> <p><i>Does the company provide contact details via the company's website or annual report which stakeholders (e.g. customers, suppliers, general public etc.) can use to voice their concerns and/or complaints for possible violation of their rights?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle IV (B); ACGS</i></p>
24	D	<p>Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ Tổng giám đốc không?</p> <p><i>Does the company disclose the direct shareholdings of each member of the board of directors, supervisory board and board of management/ CEO?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
25	D	<p>Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?</p> <p><i>Does the company disclose the direct shareholdings of major/ substantial shareholders?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle IV (B); ACGS</i></p>
26	D	<p>Báo cáo thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)?</p> <p><i>Does the annual report disclose the company's shareholding structure (4 major classifications: by ownership proportion; institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders)?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
27	D	<p>Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không?</p> <p><i>Does the annual report disclose the independence of directors?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>

28	D	<p>Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc Quản trị công ty; và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ thì có công bố và giải thích rõ lý do cho mỗi vấn đề đó không?</p> <p><i>Does the annual report contain a statement confirming the company's full compliance with the code of corporate governance; and where there is non-compliance, identify and explain reasons for each such issue?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
29	D	<p>Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có) không?</p> <p><i>Does the annual report disclose remuneration, other benefits and expenses paid by the company to each directors and members of the supervisory board (if any)?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
30	D	<p>Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu Kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên không?</p> <p><i>Is the compensation of the CEO and other senior managers (at least Chief Accountant) recorded in a separate item with details of salary and allowance for each person in the</i></p>	<p>Điều 31 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 31</i></p>
31	D	<p>Công ty có công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định?</p> <p><i>Does the company release its annual report timely as required?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
32	D	<p>Công ty có công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?</p> <p><i>Does the company release its bi-annual and annual corporate governance reports on time as required?</i></p>	<p>Điều 30 NĐ 71, TT155</p> <p><i>Decree 71, Article 30 Circular 155</i></p>

33	D	<p>Trang thông tin điện tử của công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về): Điều lệ công ty & Quy chế QTCT</p> <p><i>Does the company website disclose up-to-date information (downloadable): Company charter and Corporate governance policy?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
34	D	<p>Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT được công bố đầy đủ?</p> <p><i>Are biographical details (at least age, academic/professional qualifications, date of first appointment, relevant experiences, and any other directorships of listed companies) of all directors sufficiently disclosed?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); ACGS; Thông tư 155</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C); ACGS; Circular 155</i></p>
35	E	<p>HĐQT của công ty có đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không?</p> <p><i>Does the board of directors have at least 1/3 of the total members of the board being independent directors?</i></p>	<p>Điều 13 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 13</i></p>
36	E	<p>Công ty có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác không?</p> <p><i>Does the company have any director that simultaneously holds board seats of more than 05 other companies?</i></p>	<p>Điều 12 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 12</i></p>
37	E	<p>Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)?</p> <p><i>Does the company apply a good practice of having no director being a former CEO of the company in the past 2 years?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle; ACGS</i></p>
38	E	<p>Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty</p> <p><i>The composition of the board of directors must ensure diversity of knowledge and experience in law, finance and business fields that the company is operating in</i></p>	<p>Điều 13 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 13</i></p>

39	E	<p>Công ty có chính sách đảm bảo cân bằng giới trong HĐQT không?</p> <p><i>Does the company have a policy to ensure gender diversity in the board of directors?</i></p>	<p>Điều 13 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 13</i></p>
40	E	<p>Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không?</p> <p><i>Does the composition of the current board of directors ensure gender diversity?</i></p>	<p>Điều 13 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 13</i></p>
41	E	<p>Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp không?</p> <p><i>Does the company disclose the criteria used in selecting new directors beyond statutory base aligned with the company's sustainable development strategy?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 2.1</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C); CG Code 2.1</i></p>
42	E	<p>Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố?</p> <p><i>Does the company disclose the process of searching, selecting, nominating and selecting candidates to the board of directors?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 2.1</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C); CG Code 2.1</i></p>
43	E	<p>Thành viên Hội đồng quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?</p> <p><i>Do the directors attend training courses on corporate governance?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
44	E	<p>HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?</p> <p><i>Does the board of directors appoint at least one person in charge of corporate governance/ corporate secretary?</i></p>	<p>Điều 32 TT95</p> <p><i>Circular 95, Article 32</i></p>

45	E	<p>Trong năm Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT có tham dự khoá tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung bổ ích cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không?</p> <p><i>Did the corporate secretary/ person in charge of corporate governance attend training courses in legal, accountancy or other useful program for the good practice in their roles and responsibilities during the year?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 2.3.4</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C); CG Code 2.3.4</i></p>
46	E	<p>Hội đồng quản trị có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?</p> <p><i>Did the board of directors meet at least once a quarter, and each director attend at least 3/4 of all board meetings being held during the year?</i></p>	<p>Điều 30 TT95</p> <p><i>Circular 95, Article 30</i></p>
47	E	<p>Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên ban điều hành?</p> <p><i>Did the non-executive directors of the company meet separately at least once during the year without any executives present?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle; ACGS</i></p>
48	E	<p>Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty?</p> <p><i>Does report on activities of board of directors contain the board's leadership role in the process of developing, monitoring/ reviewing the company's strategic implementation?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 1.1.2</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C); CG Code 1.1.2</i></p>
49	E	<p>Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?</p> <p><i>Are assessment reports on activities of board of directors in the year made by independent directors?</i></p>	<p>Điều 16 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 16</i></p>

50	E	<p>Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?</p> <p><i>Does report on activities of board of directors contain summary of the board meetings and resolutions made by the board?</i></p>	<p>Điều 9 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 9</i></p>
51	E	<p>Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai?</p> <p><i>Does report on activities of board of directors contain future plans?</i></p>	<p>Điều 9 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 9</i></p>
52	E	<p>Có bằng chứng cho thấy Hội đồng quản trị thực hiện đánh giá Tổng giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm hay không?</p> <p><i>Does the board of directors conduct an annual performance assessment of the CEO/ Managing director and board of management?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
53	E	<p>Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc?</p> <p><i>Are the Chairman of the board and the CEO separate persons?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 3.5.1</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle VI; CG Code 3.5.1</i></p>
54	E	<p>Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?</p> <p><i>Is the chairman an independent director?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 3.5.1</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle VI; CG Code 3.5.1</i></p>
55	E	<p>Công ty có thành lập các ủy ban sau: Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng không?</p> <p><i>Does the company have following committees: Nominaion Committee and Remuneration Committee?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E); CG Code 4.3</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle VI (E); CG Code 4.3</i></p>

56	E	<p>Hai ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) có phải do thành viên độc lập làm Chủ tịch ủy ban không?</p> <p><i>Are the chairmen of two committees under the BOD (Nomination Committee, Remuneration Committee) independent directors?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle VI (E); ACGS</i></p>
57	E	<p>Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có chuyên môn/ kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính không?</p> <p><i>Does head of the supervisory board/ chairman of the audit committee have accounting, auditing, financial expertise or experience?</i></p>	<p>Điều 20 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 20</i></p>
58	E	<p>Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập?</p> <p><i>Is the head of the supervisory board/ chairman of the audit committee an independent director?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 4.1.1</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle VI; CG Code 4.1.1</i></p>
59	E	<p>Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?</p> <p><i>Does the company have a separate internal audit function?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 7.2</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle VI; CG Code 7.2</i></p>
60	E	<p>Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Ban điều hành không?</p> <p><i>Is there evidence that the supervisory board or audit committee evaluates the collaboration between the supervisory board or audit committee with the board of directors and the board of management?</i></p>	<p>Điều 10 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 10</i></p>
61	E	<p>Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính không?</p> <p><i>Is there evidence that the supervisory board or audit committee conducts an assessment of an external auditing firm and financial statements?</i></p>	<p>Điều 10 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 10</i></p>

62	E	<p>Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai?</p> <p><i>Did the supervisory board or audit committee meet at least 2 times during the year and is the meeting attendance of each member disclosed?</i></p>	<p>Điều 23 ND 71</p> <p><i>Decree 71, Article 23</i></p>
63	E	<p>HĐQT có đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, và đảm bảo tuân thủ luật pháp trong năm hay không. Phát biểu đánh giá có tương đồng với các bằng chứng tương ứng không?</p> <p><i>Did the board of directors assess and disclose the risk control response, and ensure compliance with the law during the year? Does the assessment statement correspond to the relevant evidence?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 1.1</i></p>
64	E	<p>Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?</p> <p><i>Does the company disclose the key risks to which the company is materially exposed to (i.e. financial, accounting, internal control, operational including IT, environmental, social, economic)?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1.5</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 1.1.5</i></p>
65	A	<p>Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh.</p> <p><i>Does the company make publicly available by the next working day the result of the votes taken during the most recent general meeting of shareholders for all resolutions in English?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.4.3</p> <p><i>Nguyên tắc G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 9.4.3</i></p>
66	A	<p>Công ty có cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT?</p> <p><i>Does the company have policies for minority shareholders/ a group of minority shareholders (owning less than 5% of the total voting shares) to be provided with the opportunity to propose nominees for the board of directors?</i></p>	<p>CG Code 2.1.6</p>

67	C	<p>Công ty có lập và công bố báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)?</p> <p><i>Does the company prepare and disclose an internationally recognized Sustainable Development Report (i.e. GRI, Integrated Reporting, SASB)?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle IV (A); ACGS</i></p>
68	D	<p>Có bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán)?</p> <p><i>Is there evidence that the service contracts that the external auditor offers to the company still maintain the independence of the external auditor (through evaluation of the supervisory board/ audit committee, through statements, or through relative fees of audit services compared to non-audit services)?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) V (A); CG Code 7.6.3</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle V (A); CG Code 7.6.3</i></p>
69	E	<p>HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code), và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích lý do vì sao?</p> <p><i>Does the board of directors conduct a self-assessment on what the company has been, and is preparing to apply the Vietnam Corporate Governance Code of Best Practices (CG Code), and when the company is not ready to apply, does the board explain?</i></p>	CG Code
70	A	<p>Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?</p> <p><i>Is the list of audit firms seeking appointment/ reappointment clearly identified in general meeting?</i></p>	<p>Khoản 1 Điều 139 Luật DN</p> <p><i>LOE, Article 139, Clause 1</i></p>
71	A	<p>Thiếu bằng chứng cho thấy ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) không?</p> <p><i>Is there a lack of evidence that the general meeting of shareholders has approved remuneration, expenses, and benefits paid by the company to the board of directors and the supervisory board (if any)?</i></p>	<p>Khoản 2 Điều 158 Luật DN Điều 167 Luật DN</p> <p><i>LOE, Article 158, Clause 2 LOE, Article 167</i></p>

72	A	<p>Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?</p> <p><i>Is there a lack of evidence that the company makes publicly available by the next working day the result of the votes taken during the most recent general meeting of shareholders for all resolutions?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
73	B	<p>Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty kể từ đầu năm tài chính đến nay?</p> <p><i>Was there any conviction of insider trading involving directors, management and employees from the beginning of the financial year to date?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.2.8</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 1.2.8</i></p>
74	B	<p>Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu kể từ đầu năm tài chính đến nay không?</p> <p><i>Was there any case of non compliance with the laws, rules and regulations pertaining to material related party transactions from the beginning of the financial year to date?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.5</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C) ; CG Code 9.5</i></p>
75	D	<p>Công ty có bị SGDCK/ UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết hay không?</p> <p><i>Was the company reminded and/or did it faced any sanctions by the Stock Exchange/ State Securities Commission (SSC) for violations related to information disclosure or other obligations of listed companies?</i></p>	<p>Điều 28 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 28</i></p>
76	D	<p>Công ty có phát hành lại báo cáo tài chính kiểm toán trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán khách quan?</p> <p><i>Did the company reissue its audited financial statements in the past year for reasons other than changes in accounting policies?</i></p>	<p>Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); ACGS</p> <p><i>G20/OECD (2015) Principle II (C); ACGS</i></p>

77	D	<p>Công ty có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trong năm?</p> <p><i>Was there any violation of insiders pertaining to information disclosure on trading in the company's shares?</i></p>	<p>TT155</p> <p><i>Circular 155</i></p>
78	D	<p>Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố chi tiết tình hình tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm?</p> <p><i>Was there a lack of evidence that the company has disclosed attendance details of each director in all board meetings held during the year?</i></p>	<p>NĐ71</p> <p><i>Decree 71</i></p>
79	E	<p>Thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty không?</p> <p><i>Is any of the members of the supervisory board/ audit committee working in the accounting/ financial departments of the company?</i></p>	<p>Điều 20 NĐ71</p> <p><i>Decree 71, Article 20</i></p>



